TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2023
V/v tranh chấp "hôn nhân và gia đình, ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Tố Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Cương; Bà Lê Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Thanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HN ngày 26 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HN ngày 15/5/2023, Thông báo mở lại phiên tòa, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Dương Yến N, sinh năm 1994, nơi cư trú: số 32, đường số 3, khóm M, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Lê Xuân V (Xuan Vinh Le), sinh năm 1986, nơi cư trú: 1609 Cove Creek Circle, Norcross, Georgia 30093, Hoa Kỳ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Dương Yến N trình bày:

Bà Dương Yến N và ông Lê Xuân V (Xuan V Le) qua giới thiệu quen biết và được gia đình hai bên chấp nhận tổ chức lễ cưới vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 03/12/2019. Sau khi kết hôn, ông Lê Xuân V (Xuan V Le) về sống và làm việc tại Mỹ, còn bà N sinh sống và làm việc tại Châu Đốc. Bà N và ông Lê Xuân V (Xuan V Le) không có điều kiện gặp nhau, do bất đồng quan điểm sống và không còn chung sống với nhau thời gian dài. Nay bà N làm đơn khởi kiện ly hôn với ông Lê Xuân V (Xuan V Le).

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Lê Xuân V (Xuan V Le) đã được Tòa án thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp tống đạt Thông báo thụ lý và Lịch làm việc của Tòa án. Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chủng quốc Hoa kỳ đã thực hiện ủy thác tư pháp vào ngày 21/4/2023 bằng phương thức: Chuyển cho người sống chung cùng đương sự nhưng đến nay ông Lê Xuân V (Xuan V Le) không đến Tòa án và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai. Chủ tọa phiên tòa công bố các đơn và tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Lê Xuân V (Xuan V Le), sinh năm 1986 có nơi cư trú tại Hoa Kỳ, nguyên đơn có nơi cư trú tại số 32, đường số 3, khóm M, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vụ án hôn nhân và gia đình không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên không có Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Nguyên đơn bà Dương Yến N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn, ông Lê Xuân V (Xuan V Le) có địa chỉ tại Hoa Kỳ đã được Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chủng quốc Hoa kỳ thực hiện ủy thác tư pháp bằng phương thức: Chuyển cho người sống chung cùng đương sự (Thông báo thụ lý và Lịch xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang) vào ngày 21/4/2023 nhưng ông Lê Xuân V (Xuan V Le) không liên hệ Tòa án và cũng không gửi ý kiến về việc yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, đồng thời bị đơn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân của bà Dương Yến N và ông Lê Xuân V (Xuan V Le) tự nguyện có đăng ký kết hôn giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 03/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn khởi kiện ly hôn và trình bày nguyên nhân xin ly hôn là do sau khi kết hôn ông Lê Xuân V (Xuan V Le) về sống và làm việc tại Mỹ, còn bà N sinh sống và làm việc tại Châu Đốc. Bà N và ông Lê Xuân V (Xuan V Le) không có điều kiện gặp nhau, do bất đồng quan điểm sống và không còn chung sống với nhau thời gian dài.

Bị đơn ông Lê Xuân V (Xuan V Le) đã được Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chủng quốc Hoa kỳ thực hiện ủy thác tư pháp tống đạt Thông báo thụ lý và Lịch làm việc, xét xử của Tòa án nhưng vắng mặt lần thứ hai, không gửi ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của bà N cho Tòa án và cũng không đến Tòa án theo lịch làm việc.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung đã không còn trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn bị đơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 03/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Về con chung; Không có

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

[4] Về chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000 đồng. Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, nguyên đơn phải chịu là 3.023.360 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; Điều 273; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Yến N.

1. Bà Dương Yến N được ly hôn với ông Lê Xuân V (Xuan V Le).

Giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 03/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Bà Dương Yến N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000065 ngày 01/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Dương Yến N đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về chi phí tố tụng:

Bà Dương Yến N phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài là 3.023.360 đồng (ba triệu không trăm hai mươi ba nghìn ba trăm sáu mươi đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 3.300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000225 ngày 09/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà N được nhận lại 276.640 đồng (Hai trăm bảy sáu mươi nghìn sáu trăm bốn mươi đồng).

Bà Dương Yến N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0068339 ngày 09/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà N đã nộp đủ lệ phí ủy thác tư pháp.

Thời hạn kháng cáo của bà Dương Yến N là 15 ngày kể ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Thời hạn kháng cáo của ông Lê Xuân V (Xuan V Le) là 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang ;
- UBND thành phố C;
- Cục THA dân sự tỉnh An Giang;
- Tòa Gia đình và NCTN;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Tố Giang